

Số: *23* /ĐHKH-CTHSSV

Thái Nguyên, ngày *08* tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v Tổ chức đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2019 - 2020
đối với sinh viên khóa 15, 16 và 17

Thực hiện kế hoạch năm học 2019 – 2020. Nhà trường đề nghị các Khoa tiến hành đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2019 – 2020 cho sinh viên khóa 15, 16 và 17 của đơn vị mình theo trình tự như sau:

Bước 1. Sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện

Căn cứ vào kết quả học tập lần 1 và quá trình rèn luyện trong học kỳ II năm học 2019 – 2020, sinh viên tự đánh giá một cách trung thực, khách quan kết quả rèn luyện của mình theo các nội dung trong phiếu đánh giá (*mẫu phiếu kèm theo công văn*).

Bước 2. Họp lớp để đánh giá kết quả rèn luyện

Tổ chức họp lớp sinh viên (có sự tham gia của giáo viên chủ nhiệm lớp) để tiến hành thông qua mức điểm rèn luyện của sinh viên trong lớp. Mức điểm rèn luyện của từng sinh viên chỉ được công nhận khi được sự đồng ý của hơn 50% số sinh viên trong lớp. Sau khi tổ chức họp lớp để đánh giá điểm rèn luyện yêu cầu:

- Có biên bản cuộc họp.
- Đối với những sinh viên có sự thay đổi điểm rèn luyện sau khi đánh giá, lớp trưởng ghi điểm mới vào phiếu đánh giá.
- Nộp lại biên bản họp lớp và phiếu đánh giá điểm rèn luyện cho khoa.

Bước 3. Họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện Khoa

Sau khi nhận được biên bản và phiếu đánh giá điểm rèn luyện của các lớp sinh viên. Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện của các Khoa tiến hành đánh giá. Sau khi Hội đồng Khoa đã đánh giá xong yêu cầu:

- Có biên bản cuộc họp.
- Đối với những sinh viên có sự thay đổi điểm rèn luyện sau khi đánh giá, trợ lý công tác sinh viên ghi điểm mới vào phiếu đánh giá. Điền điểm rèn luyện của sinh viên đơn vị vào bảng tổng hợp.


Bước 4. Nhập điểm rèn luyện trên mẫu file của phần mềm

Sau khi được Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện của Khoa thông qua, trợ lý công tác sinh viên triển khai bản mẫu file Microsoft Excel (nhận từ Phòng Công tác HSSV) mẫu nhập điểm rèn luyện trên phần mềm của các lớp trong đơn vị mình. Giáo viên chủ nhiệm lớp nhập điểm tổng kết của lớp mình vào phần mềm hệ thống. Khi tiến hành nhập điểm



rèn luyện đề nghị trợ lý công tác sinh viên có sự phối hợp với Giáo viên chủ nhiệm các lớp trong đơn vị để rà soát ngay tại đơn vị.

Bước 5. Nộp các biên bản, bảng tổng hợp điểm rèn luyện

Trợ lý công tác sinh viên nộp lại biên bản, bảng tổng hợp điểm rèn luyện ở Bước 3 và mẫu file ở Bước 4 trực tiếp cho đồng chí Hoàng Minh Tuấn – Phòng Công tác học sinh, sinh viên kèm theo file điện tử qua địa chỉ: tuanhm@tnus.edu.vn trước ngày 25/9/2020. 

Nơi nhận:

- Các khoa;
- Voffice, Website;
- Lưu: VT, CT HSSV (1).

**T.L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**



TS. Phí Đình Khương



PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ: Năm học:

Họ và tên: Ngày sinh:

MSSV: Lớp: Khoa/bộ môn:

Nội dung đánh giá	SV đánh giá	Lớp đề nghị	Khoa/bộ môn duyệt	Ghi chú
I. Đánh giá ý thức học tập (điểm tối đa: 20 điểm)				
1. Ý thức, thái độ trong học tập				
- Đi học đầy đủ, nghiêm túc trong giờ học	0-3 điểm			
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn	0-3 điểm			
- Tích cực phát biểu xây dựng bài	0-3 điểm			
2. Điểm TBCTL học kỳ				
- Thuộc diện cảnh báo học tập hoặc buộc thôi học	0 điểm			
- Điểm TBCTL dưới 2.00 nhưng chưa thuộc diện cảnh báo học tập	1 điểm			
- Điểm TBCTL từ 2.00 đến 2.49	2 điểm			
- Điểm TBCTL từ 2.50 đến 3.19	3 điểm			
- Điểm TBCTL từ 3.20 đến 3.59	4 điểm			
- Điểm TBCTL từ 3.60 đến 4.0	5 điểm			
3. Tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học	0-6 điểm			
II. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường (điểm tối đa: 25 điểm)				
1. Chấp hành quy chế sinh viên chung ở trường				
- Đóng học phí đầy đủ, đúng quy định	5 điểm			
- Ý thức đạo đức của sinh viên	0-3 điểm			
- Ý thức bảo vệ tài sản, giữ gìn trật tự, vệ sinh trường, lớp	0-2 điểm			
2. Chấp hành quy chế quản lý sinh viên ở nơi cư trú				
- Chấp hành quy định sử dụng Sổ theo dõi kết quả học tập, rèn luyện của HSSV và làm đầy đủ thủ tục khi thay đổi chỗ ở theo quy định	0-3 điểm			
- Thực hiện các quy định nơi cư trú và nộp Sổ theo dõi (có xác nhận) đúng thời hạn	0-2 điểm			
3. Ý thức chấp hành quy chế thi, kiểm tra				
- Chấp hành tốt quy chế thi, kiểm tra	10 điểm			
- Vi phạm quy chế trong kiểm tra	0-5 điểm			
- Vi phạm quy chế thi hoặc bỏ thi không lý do	0 điểm			
III. Đánh giá ý thức và kết quả việc tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá-văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội (điểm tối đa: 20 điểm)				
1. Tham gia học đầy đủ, nghiêm túc "Tuần sinh hoạt công dân - HSSV", sinh hoạt lớp đầy đủ (nghi 1 buổi trừ 5 điểm)	0-10 điểm			
2. Tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể do lớp, Khoa/bộ môn, Trường tổ chức: hđ công ích, tình nguyện, CTXH, VHVN-FDĐT	0-6 điểm			

3. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và tệ nạn XH	0-4 điểm			
IV. Đánh giá phẩm chất công dân và quan hệ cộng đồng (điểm tối đa: 25 điểm)				
1. Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước	0-10 điểm			
2. Phẩm chất đạo đức; lối sống; quan hệ với cộng đồng; tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn	0-10 điểm			
3. Tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng (tính cấp cao nhất):				
- Cấp Khoa:	1 điểm			
- Cấp trường:	3 điểm			
- Cấp Đại học Thái Nguyên trở lên:	5 điểm			
V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp SV, các đoàn thể, tổ chức khác trong trường (điểm tối đa: 10 điểm)				
1. Tham gia cán bộ (lớp SV, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, các CLB)				
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	8-10 điểm			
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	5-7 điểm			
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao	0-4 điểm			
2. Tham gia cán sự lớp học phần				
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	5-6 điểm			
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	3-4 điểm			
- Hoàn thành nhiệm vụ được giao	1-2 điểm			
VI. Thưởng (phạt) vào tổng số điểm rèn luyện				
1. Cộng điểm thưởng đối với sinh viên phấn đấu và có thành tích đặc biệt				
a) Công tác đoàn thanh niên và phấn đấu trở thành đảng viên:				
- Đạt danh hiệu đoàn viên xuất sắc	3 điểm			
- Được cử đi học lớp cảm tình Đảng trong học kỳ	2 điểm			
- Được kết nạp Đảng trong học kỳ	7 điểm			
b) Có thành tích đặc biệt trong học tập và nghiên cứu khoa học được khen thưởng trong học kỳ (tính cấp cao nhất)				
- Khen thưởng cấp Khoa/Bộ môn	2 điểm			
- Khen thưởng cấp Trường	5 điểm			
- Khen thưởng cấp Đại học	7 điểm			
- Khen thưởng từ cấp Bộ trở lên	10 điểm			
c) Thuộc đối tượng được hưởng chế độ chính sách và có điểm TBC học kỳ đạt từ 3.0 trở lên	1-5 điểm			
d) Có xếp loại học tập tiến bộ hơn so với học kỳ trước	1-3 điểm			
2. Trừ điểm đối với sinh viên bị kỉ luật				
- Bị kỉ luật ở mức khiển trách trừ	10 điểm			
- Bị kỉ luật ở mức cảnh cáo trừ	20 điểm			
- Bị kỉ luật ở mức đình chỉ có thời hạn trừ	30 điểm			
Tổng điểm rèn luyện (tối đa không quá 100 điểm)				

Điểm kết luận của Hội đồng đánh giá cấp khoa/bộ môn điểm, xếp loại:

Chữ ký của sinh viên
(ký, ghi rõ họ tên)

Ban cán sự lớp
(ký, ghi rõ họ tên)

Giáo viên chủ nhiệm
(ký, ghi rõ họ tên)